

Bản án số: 47/2019/HSPT

Ngày 08/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Xuân H, sinh năm 1996 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn AT, xã NG, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị U' - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1954 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962; trú tại: Thôn AT, xã NG, huyện TK, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/12/2018, ông Nguyễn Xuân H2 đi xe mô tô nhãn hiệu PRODAELIM, biển số 34A-069.94 đến nhà bố đẻ là cụ Nguyễn Xuân M ở cùng thôn AT, xã NG, huyện TK để sửa chữa máy cày. Khi đến, ông H2 dựng

xe ở đầu hiên nhà cụ M, cách cổng khoảng 3-4m, vẫn cắm chìa khóa điện tại ổ khóa rồi đi vào cùng với em trai là ông Nguyễn Xuân H1 sửa chữa máy cày tại sân nhà cụ M (ông H1 là bố đẻ của bị cáo H, nhà ở bên cạnh nhà cụ M). Thấy vậy, bị cáo Nguyễn Xuân H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của ông H2, nên khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi ông H2, ông H1 sửa xong máy cày ra bờ ao rửa tay, lợi dụng sơ hở bị cáo đã lén lút dong xe ra cổng, nổ máy đi đến huyện AL, Thành phố Hải Phòng cầm cố cho một người đàn ông không quen biết được 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khi H dong xe ra cổng, nổ máy đi có ông Đỗ Hữu D nhà ở gần đó quan sát thấy. Khoảng 10 giờ ngày 02/12/2018, H gọi điện cho chị gái là Nguyễn Thị Nh kể lại việc đã trộm cắp xe của ông H2 và nhờ chị Nh đến chuộc xe trả lại cho ông H2. Do gia đình bị cáo H không có tiền nên ngày 03/12/2018 ông H2 đưa cho chị Nh số tiền 3.500.000đ để chuộc xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 11/12/2018, Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu PRODAELIM, biển số 34AA-069.94 đăng ký mang tên Nguyễn Xuân H2 tại thời điểm ngày 01/12/2018 trị giá: 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 27/02/2019, Tòa án nhân huyện Tứ Kỳ đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/03/2019, bị cáo Nguyễn Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền bị hại bỏ ra để chuộc xe nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, mức hình phạt của bản án sơ thẩm phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên hình phạt tại

bản án sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Ư trình bày: Nhất trí với tội danh tại bản án sơ thẩm. Mức hình phạt 10 tháng tù đối với bị cáo H là quá nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù bị hại không yêu cầu, nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền bị hại đã chuộc lại xe, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo xác định bản án sơ thẩm xét xử là đúng về hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không thắc mắc gì về tội danh. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không kháng cáo và VKSND không kháng nghị về tội danh.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H thì thấy:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền bị hại bỏ ra để chuộc xe, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, thấy rằng bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có sử dụng ma túy, nên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 10 tháng tù giam là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm, mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[3] Xét thấy cần đảm bảo cho việc thi hành án nên HĐXX ra quyết định bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

[4]Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân H 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/5/2019.

3. Về án phí: Xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân H.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 08/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- VKSND huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- L- u tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yên

